

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HS-PT
Ngày 24 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 134/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1993, nơi sinh tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ G, khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (nay là phường N, thị xã T); nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966; vợ: Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1996; con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/9/2016; nơi cư trú: Tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thành Đ: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 và bà Lưu Thị Ngọc T3 (tên gọi khác D), sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Tổ A, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang. Ông L và bà T3 là cha, mẹ ruột của cháu Đ; bà T3 có mặt, ông L vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T3 và ông L: Bà Lưu Thị C, sinh năm 1995, nơi cư trú: khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành Đ: Ông Trần Phước T4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A,

Địa chỉ: Số H, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 26/10/2022, Nguyễn Văn K đang ở nhà thì được bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của K) cho biết trong lúc đang ăn cháo tại quán của bà Nguyễn Thị Kim P thuộc tổ G, khóm S, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang thì cháu Nguyễn Trần Nhã T5, sinh năm 2017 (con ruột của K) chơi đùa cùng với cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/9/2016. Trong lúc chơi đùa, cháu T5 bị cháu Đ xô té ngã xuống cống thoát nước, làm cháu T5 xây xát nhẹ ở vùng mặt.

Sau khi biết được sự việc, K cầm 01 tô nhựa (loại nhựa mê ca) đi đến quán của bà P để mua cháo, lúc này K thấy cháu Đ đang ngồi ăn cháo cùng bà Nguyễn Thị Thu H (bà ngoại của Đ), K tức giận cầm cái tô nhựa trên tay phải đánh một cái hướng từ trên xuống trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của cháu Đ gây thương tích, rồi K mua cháo đi về nhà, còn cháu Đ được bà H đưa đến Trung tâm Y tế huyện T điều trị thương tích.

Ngày 28/10/2022, chị Lưu Thị C (đi ruột của Đ) có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn K.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 625/22/TgT ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh A kết luận cháu Nguyễn Thành Đ có các thương tích như sau:

- Sẹo đỉnh trái, kích thước (02 x 0.2) cm, sẹo không thẳng, bờ không sắc, lõm – lõm, sậm màu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **01%**.

- Thương tích do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang với lý do người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo.

Ngày 04/5/2023, bà Lưu Thị C (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành L1 và bà Lưu Thị Ngọc T3) có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Theo nội dung đơn thì bà C trình bày: Hiện nay bị cáo K và gia đình của bị cáo đã nhận sai và có đến xin lỗi, bị cáo đang có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ngày 17/7/2023, bà Lưu Thị Ngọc T3 (là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thành Đ) có gửi đơn khiếu nại gửi đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang, đơn ghi ngày 14/7/2023 với nội dung như sau: Bà không đồng ý việc bà Lưu Thị C (là em ruột, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà) viết đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo K. Bà yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo K phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, với lý do có 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo xin gia đình bị hại tha thứ và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bà Lưu Thị Ngọc T3 trình bày: Trước đây do bận công việc làm ăn xa nên vợ chồng bà có làm Văn bản ủy quyền cho em ruột là Lưu Thị C thay mặt cho vợ chồng bà trình bày ý kiến liên quan đến vụ án bị cáo K gây thương tích cho con ruột của bà là cháu Nguyễn Thành Đ. Vừa qua bà có biết bà C có làm đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo K nên bà có gửi đơn đến Tòa án là không đồng ý việc rút yêu cầu khởi tố này đối với bị cáo. Nay bà vẫn giữ nguyên việc ủy quyền cho bà C đại diện cho bà tham gia tố tụng trong vụ án, nhưng bà vẫn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo K. Tuy nhiên, bà K cho rằng thời gian qua nhận thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo còn nhỏ, nên xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bà Lưu Thị C là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành L1 và bà Lưu Thị Ngọc T3 trình bày: Do không am hiểu pháp luật, cứ nghĩ rút đơn yêu cầu khởi tố là để Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo chứ không phải không xử lý hình sự đối với bị cáo, nên khi người thân của bị cáo đến xin lỗi, bà mới viết đơn không yêu cầu khởi tố với bị cáo. Nay vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, tuy nhiên nhận thấy trong thời gian qua bị cáo đã nhận ra lỗi của

mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ nên xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát viên tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo K có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại *khoản 1 Điều 134* Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có đánh giá đúng về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo đơn đề ngày 04/5/2023 bà Lưu Thị C là người đại diện của bị hại Nguyễn Thành Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, vào ngày 14/7/2023 bà Lưu Thị Ngọc T3 (mẹ ruột cháu Đ) có đơn không đồng ý việc rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Do đó, xem như đại diện của bị hại không có rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lưu Thị Ngọc T3 và bà Lưu Thị C là đại diện của bị hại có xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Theo đơn đề ngày 04/5/2023 bà Lưu Thị C là người đại diện của bị hại Nguyễn Thành Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, vào ngày 14/7/2023 bà Lưu Thị Ngọc T3 là mẹ ruột của cháu Đ có đơn không đồng ý việc rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Do đó, xem như người đại diện hợp pháp của bị hại không có rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, nhận thấy:

[3.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày

26/10/2022, sau khi nghe bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của Nguyễn Văn K) kể lại sự việc con ruột của K là cháu Nguyễn Trần Nhã T5 bị cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/9/2016 xô đẩy làm cháu T5 té xuống cống thoát nước, bị xây xát nhẹ ở vùng mặt, sau đó bị cáo có đến mua cháo ở quán cháo của bà Nguyễn Thị Kim P thì thấy cháu Đ đang ngồi ăn cháo cùng bà Nguyễn Thị Thụ H1 (bà ngoại Đ), do tức giận việc cháu T5 bị cháu Đ xô té xuống cống thoát nước, bị cáo Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng cầm cái tô nhựa trên tay phải đánh một cái hướng từ trên xuống trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của cháu Đ, làm Đ bị thương tích với tỷ lệ là 01%.

[3.2]. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.3]. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K là không phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bởi các lý do sau:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không phải bị cáo vô cớ đánh cháu Đ, mà ngay trong buổi sáng ngày 26/10/2022, con của bị cáo là cháu Nguyễn Trần Nhã T5, sinh năm 2017 trong lúc chơi đùa cùng với cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/9/2016, cháu T5 bị cháu Đ xô té ngã xuống cống thoát nước, làm cháu T5 xây xát nhẹ ở vùng mặt nhưng bà ngoại của cháu Đ là bà Nguyễn Thị Thu H không thừa nhận có việc cháu Đ xô cháu T5 té xuống cống thoát nước. Ngay sau đó, bị cáo có cầm cái tô (chất liệu mê ca) đến quán bán cháo của bà Nguyễn Thị Kim P (ở đối diện với nhà của bị cáo) với mục đích là mua cháo đem về cho cháu T5 ăn, không phải tìm cháu Đ để đánh. Khi đến quán cháo của bà P, thấy bà H cùng cháu Đ còn ở tại quán cháo, do không kìm chế được tức giận, bị cáo mới dùng cái tô đánh vào đầu của cháu Đ một cái với lực tác động không lớn, nên cháu Đ chỉ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 1%. Do vậy hành vi này của bị cáo không mang tính chất côn đồ mà do nhất thời phạm tội.

[3.4]. Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.5]. Về mức hình phạt thì Tòa án cấp sơ xử phạt bị cáo K 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[3.6]. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, trong khi đó bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nên hội đồng

xét xử phúc thẩm xét cho bị cáo được hưởng án treo, về thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt đã tuyên, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

[4.1]. Trong quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Đ.

[4.2]. Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thành Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xử lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Văn K nộp khắc phục hậu quả Biên lai thu tiền số 0004951 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

[4.3]. Nhận thấy, bản án sơ thẩm tuyên xử lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo nộp nhưng không xác định rõ việc xử lý số tiền này như thế nào, Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền sẽ không thi hành được trong giai đoạn thi hành án.

[4.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại đồng ý nhận số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp và không có yêu cầu nào khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi sự thỏa thuận này và giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo K nộp theo Biên lai thu tiền số 0004951 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên (nay là thị xã T) để thi hành khoản bồi thường cho bị hại (do đại diện hợp pháp của bị hại nhận).

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

[6]. Các quyết định khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

1.1. Căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 134; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai năm) tính từ ngày 24/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 136, Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo theo Biên lai thu tiền số 0004951 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên để thực hiện việc chi trả bồi thường cho bị hại (do bà Lưu Thị C là người đại diện của bị hại nhận).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã T;
- TAND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường Nhà Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện của bị hại;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng TAND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn